

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 27-7-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Trần Xuân Tộ.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A (Tên gọi khác: C) sinh năm 1999 tại Mỹ Đức – Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn YV, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân xấu:

+ Tại quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 06 tháng, chấp hành xong ngày 05/4/2013.

+ Ngày 06/6/2012 Bùi Tuấn A có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã HS lập hồ sơ nhưng chưa ra quyết định xử lý hành chính.

+ Ngày 11/7/2012 Bùi Tuấn A cùng Bùi Đức D và Nguyễn Văn Phú có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã HS lập hồ sơ xử lý hành chính đối với D và Phú; đề nghị Chủ tịch UBND xã HS áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Tuấn A.

+ Ngày 26/7/2012 bị Chủ tịch UBND xã HS ra quyết định giáo dục tại xã phường.

+ Ngày 6/8/2012, Bùi Tuấn A cùng Nguyễn Văn D có hành vi cướp giật, Công an xã HS lập hồ sơ xử lý hành chính, đề nghị Chủ tịch UBND xã HS áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Bị cáo bị bắt ngày 22/01/2018 theo quyết định truy nã số 02/QĐTN ngày 08/01/2018 của Công an huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2018 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc C, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội bào chữa cho Bùi Tuấn A. Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh Trịnh Anh T sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn HV, xã HQ, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Vương Duy Thế A (Vương Duy A) sinh năm 1999. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn YV, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trịnh Nghĩa H sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Văn D sinh năm 1999. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Tuấn A sinh ngày 24/8/2000. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T (bố đẻ). Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn ĐK, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Bùi Văn S sinh ngày 15/02/2001. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị S sinh năm 1979 (mẹ đẻ). Có mặt.

+ Anh Vương Duy T sinh năm 1968. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Xuân T sinh năm 1997. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn B sinh năm 1974. Có mặt.

+ Bà Trịnh Thị K sinh năm 1948. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn YV, xã HS, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị O sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn HV, xã HQ, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2017, Bùi Tuấn A cùng Phạm Xuân T, Bùi Văn S, Trịnh Đức V, Nguyễn Tuấn A, Trịnh Văn D sau khi uống bia xong ở gần cầu Hội Xá, Bùi Tuấn A về nhà mình ở thôn YV, xã HS, huyện Mỹ Đức lấy một thanh kiếm kim loại màu bạc dài khoảng 80cm để vào khe ống xả xe máy của Trịnh Văn D rồi đi trên ba xe máy đến nhà Vương Duy Thế A để tìm Vương Duy T nhưng chỉ gặp Vương Duy Thế A, ông Vương Duy T và A Trịnh Anh T. Bùi Tuấn A cầm kiếm hướng mũi kiếm lên trần nhà hỏi Vương Duy Thế A: “*A trai mày đâu?*”. Thế A trả lời: “*Không có ở nhà. Tao không biết*”. Bùi Tuấn A cầm kiếm bằng tay phải để đằng sau lưng tiếp tục to tiếng và ông Vương Duy T can ngăn. Bùi Tuấn A yêu cầu Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T “*ra xe máy*” đi uống bia nhưng cả hai không đồng ý thì Bùi Tuấn A dọa: “*Không đi thì chúng mày liệu đấy*” nên phải đi cùng bị cáo. Khi đến miếu thôn Hội Xá, xã HS thì Bùi Tuấn A đưa tiền cho Nguyễn Tuấn A đi mua bia về và tất cả cùng nhau ngồi uống bia ở sân miếu. Trong lúc uống bia, Bùi Tuấn A yêu cầu Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T: “*Điện thoại của chúng mày đâu? Đưa đây*” nhưng Trịnh A Tuấn không đưa thì bị Bùi Tuấn A tay phải cầm kiếm dùng phần sống kiếm chém hai nhát vào vai trái, chân đá hai cái vào mặt, ngực của Trịnh Anh T. Vì quá sợ hãi Thế A phải đưa điện thoại Vega màu trắng, Trịnh Tuấn A phải đưa điện thoại di động Samsung J7 màu đen cho Bùi Tuấn A. Bùi Tuấn A cầm hai điện thoại đặt trước mặt rồi tiếp tục uống bia. Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T nhiều lần xin nhưng Bùi Tuấn A không trả mà còn vung kiếm lên đe dọa.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Bùi Tuấn A cầm hai điện thoại của Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T bỏ vào túi da màu đen đeo bên người rồi rủ mọi người đi hát karaoke ở thôn HX, xã ĐH. Khi bị cáo không để ý, Vương Duy Thế A đã lấy lại hai điện thoại trong túi của Bùi Tuấn A và đưa trả điện thoại Samsung J7 cho Trịnh Anh T. Sau khi hát được khoảng một giờ thì tất cả cùng về, đến đoạn đường bờ sông thôn Kim Bôi đi thôn Vạn Phúc thì bị cáo phát hiện không còn hai chiếc điện thoại nên yêu cầu Trịnh Văn D dừng xe. Bùi Tuấn A xuống xe rút kiếm đi về phía xe của Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T hỏi: “*Ai đã lấy?*”. Sau khi biết Vương Duy Thế A đã lấy lại điện thoại, Bùi Tuấn A vung kiếm lên quát đe dọa: “*Đồ trong cặp tao ai cho chúng mày tự nhiên lấy?*”. Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T quá sợ hãi đưa hai điện thoại cho bị cáo.

Tối ngày 7/8/2017, bị cáo trả lại Vương Duy Thế A điện thoại Vega màu trắng còn điện thoại Samsung J7 màu đen của Trịnh Anh T ngày 08/8/2017, bị cáo đã bán cho Anh Trịnh Nghĩa H lấy 2.000.000 đồng.

Ngày 9/8/2017, Trịnh Anh T và mẹ là bà Nguyễn Thị O đến nhà bị cáo đòi lại điện thoại nhưng Bùi Tuấn A không trả mà còn mang kiếm ra đe dọa. Vụ việc được trình báo đến đồn Công an xã HS, huyện Mỹ Đức. Bùi Tuấn A biết hành vi bị phát giác nên đã nhờ Trịnh Văn D chở đến đầu đê thuộc xã HX, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội để đón xe bỏ trốn. Về chiếc kiếm mang theo, bị cáo khai khi đi qua cầu TT, thị trấn ĐN, huyện Mỹ Đức đã ném xuống sông không truy tìm lại được.

Ngày 22/01/2018, Bùi Tuấn A bị bắt tại ấp Hòa Bình, xã VA, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo quyết định truy nã số 02 ngày 08/01/2018 của Công an huyện Mỹ Đức.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 29/9/2017, Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với điện thoại di động Samsung J7 màu đen của Trịnh Anh T.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 47/KL-HĐTTHS ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 màu đen và sử dụng ngày 12/6/2017, xác định giá trị tại thời điểm là 5.650.000 đồng”*.

Ngày 09/10/2017, Công an huyện Mỹ Đức ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với điện thoại di động Vega màu trắng của Vương Duy Thế A.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐTTHS ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *“01 chiếc điện thoại di động Vega màu trắng mua lại máy cũ tại thời điểm tháng 05/2017, hiện trạng điện thoại hoạt động bình thường 12/6/2017; xác định giá trị tại thời điểm là 1.050.000 đồng”*.

Tổng giá trị hai điện thoại là 6.600.000 đồng.

Về điện thoại của Trịnh Anh T: Sau khi mua được từ bị cáo, Anh Trịnh Nghĩa H đã bán cho người không quen biết không thu hồi lại được. Gia đình bị cáo đã bồi thường trả Anh Trịnh Anh T 5.650.000 đồng và không ai có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-MĐ ngày 5/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về “*Tội cướp tài sản*” theo khoản 01 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Do lời khai sau cùng của bị cáo khai là dùng dao phạt rừng để cướp và không thu hồi lại được vật chứng nên quan điểm của Viện kiểm sát bị cáo chỉ phạm tội cướp tài sản ở khoản 01 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 01 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 36 đến 42 tháng tù về tội cướp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về phần bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

- *Về lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo biết hành vi cướp tài sản của mình là sai và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung, yêu cầu truy tố Bùi Tuấn A theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhưng Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố như cáo trạng. Trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã ghi rõ xét xử bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù không thu hồi được vật chứng và khi kiểm sát viên phúc cung cũng như tại phiên tòa bị cáo khai kiếm mà bị cáo sử dụng để cướp tài sản là dao phật rừng dài khoảng 80cm mũi nhọn nhưng căn cứ vào các lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của các bị hại, lời khai của những người làm chứng, B bản xác nhận vật chứng, kết luận điều tra và cáo trạng truy tố đều kết luận bị cáo sử dụng kiếm để cướp tài sản. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Ngày 7/8/2017, tại khu vực đường bờ sông xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, Bùi Tuấn A đã sử dụng một thA kiếm kim loại màu bạc dài khoảng 80cm, dùng phần sống kiếm chém hai nhát vào lưng; chân đá hai cái vào vùng mặt, ngực của Trịnh Anh T để chiếm đoạt của Anh Vương Duy Thế A 01 điện thoại Vega màu trắng, của Anh Trịnh T A 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.600.000 đồng. Khi bị cáo không để ý, A Vương Duy Thế A đã lấy lại hai chiếc điện thoại trong túi của bị cáo và đưa trả điện thoại Samsung J7 cho Trịnh Anh T nhưng sau đó Bùi Tuấn A lại vung kiếm lên quát uy hiếp, đe dọa làm tê liệt ý chí người bị hại và cướp lại hai điện thoại nói trên. Giả thiết bị cáo không sử dụng kiếm (vũ khí) mà chỉ sử dụng dao để cướp tài sản thì cũng là sử dụng phương tiện nguy hiểm để cướp tài sản thỏa mãn cấu thành định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” quy định tại điểm d khoản 02 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 01 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng khung, khoản của điều luật; không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Vì thế, hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Tuấn A phải bị xét xử về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 02 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Hồ sơ phản ánh sau khi biết Vương Duy Thế A đã lấy lại điện thoại, Bùi Tuấn A vung kiếm lên quát đe dọa làm Vương Duy Thế A và Trịnh Anh T quá sợ hãi, tê liệt ý chí kháng cự đưa hai điện thoại để bị cáo chiếm đoạt. Vì thế, bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định

tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không đề cập tới tình tiết này là bỏ lọt tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Vì thế, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng tình tiết quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại điện thoại Samsung J7 cho A Trịnh A Tuấn, tác động tích cực để gia đình mình bồi thường thiệt hại trả A Vương Duy Thế A số tiền 5.650.000 đồng nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Tại quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 04/10/2012 bị Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 06 tháng chấp hành xong ngày 05/4/2013; ngày 06/6/2012 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã HS lập hồ sơ nhưng chưa ra quyết định xử lý hành chính; ngày 11/7/2012 cùng Bùi Đức D và Nguyễn Văn Phú có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã HS lập hồ sơ xử lý hành chính đối với D và Phú, đề nghị Chủ tịch UBND xã HS áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Tuấn A; ngày 26/7/2012 bị Chủ tịch UBND xã HS ra quyết định giáo dục tại xã phường; ngày 6/8/2012 cùng Nguyễn Văn D có hành vi cướp giật, Công an xã HS lập hồ sơ xử lý hành chính, đề nghị Chủ tịch UBND xã HS áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Mặt khác, sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật. Vì thế, để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến rất phức tạp tại địa phương thì cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A (Tên gọi khác: C) phạm tội: “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 02 Điều 168; điểm b, s khoản 01 Điều 51; điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bùi Tuấn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam giữ là ngày 22/01/2018.

Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

2. *Về bồi thường dân sự*: Xác nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Tuấn A phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại là Anh Vương Duy Thế A; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại là Anh Trịnh Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Anh Trịnh Nghĩa H.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng